

Câu Chuyện Giáng Sinh: Phân Tích Hai Chương Đầu của Tin Mừng Lu-Ca

The Christmas Story: An Analysis of the First Two Chapters of the Gospel of Luke

Nguyễn Văn Lượng, O.Carm

¹Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Vietnam

*Email tác giả liên hệ: josmaryluong@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.26622>

® Copyright (c) 2026 Nguyễn Văn Lượng

Received: 01/04/2026

Revision: 24/06/2026

Accepted: 01/07/2026

Online: 01/07/2026

ABSTRACT

Keywords: The Gospel of Luke, infancy, Christmas, the angelic message

The Gospel of Luke, especially its first two chapters, provides a panoramic picture of the childhood of Jesus. This article is a humble attempt to take the reader on a journey to discover how Saint Luke uses elements such as space, characters, and language to recount the Christmas story. Through a detailed analysis of each passage, focusing in particular on the narrative of Jesus' birth, the article seeks to shed light on important theological messages relating to Christology, the universal salvation that Jesus brings to humanity, and especially to highlight God's love and favor toward the lowly. In addition, the article also endeavors to offer reflections on how to apply these messages to our lives today.

TÓM LƯỢC

Từ khoá: Tin Mừng Lu-ca, Thời thơ ấu, Giáng sinh, sứ điệp thiên thần.

Tin Mừng Lu-ca, đặc biệt là hai chương đầu, cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thời thơ ấu của Chúa Giê-su. Bài viết này là một nỗ lực khiêm tốn đưa người đọc vào một cuộc hành trình khám phá cách Thánh Lu-ca sử dụng các yếu tố như không gian, nhân vật, và ngôn ngữ để kể lại câu chuyện Giáng sinh. Qua việc phân tích chi tiết từng đoạn văn, đặc biệt tập trung vào trình thuật Chúa Giê-su giáng sinh, bài viết cố gắng làm sáng tỏ những thông điệp thần học quan trọng liên quan đến Ki-tô học, ơn cứu độ phổ quát mà Chúa Giê-su mang đến cho nhân loại, và đặc biệt nêu bật tình yêu và sự ưu ái của Thiên Chúa đối với những người phận nhỏ. Ngoài ra, bài viết cũng nỗ lực đưa ra những suy tư về cách áp dụng những thông điệp này vào cuộc sống của chúng ta ngày nay.

Dẫn nhập

Trình thuật của Thánh Lu-ca chương 1 và 2 mô tả Chúa Giê-su giáng trần và thời thơ ấu của Người. Có lẽ đây là một trong những trang nổi tiếng nhất của Tin Mừng Lu-ca. Nhất là trình thuật Giáng Sinh luôn gắn liền với thánh lễ Đêm Giáng Sinh cùng với biết bao mô phỏng của nghệ thuật Kitô giáo qua mọi thời đại. Trình thuật này thậm chí được rất nhiều người không

cùng đức tin Kitô giáo thuộc nằm lòng mặc dù họ có thể chưa nắm bắt được ý nghĩa sâu xa của nó. Thực ra, đối với nhiều Kitô hữu, trình thuật trong hai chương đầu của Tin Mừng Lu-ca không phải lúc nào cũng dễ hiểu.

Vì thế, để có thể hiểu sâu hơn ý nghĩa đằng sau trình thuật này, bài viết này sẽ cố gắng đi vào phân tích một cách vắn tắt: (1) phương pháp của Lu-ca khi biên soạn trình thuật về Thời thơ ấu, (2) phân tích trình thuật Chúa Giê-su Giáng sinh, (3) những thông điệp thần học của bản văn và (4) hiện thực hoá bản văn để áp dụng cho đời sống đức tin ngày nay.

Mục Đích Chung Của Tin Mừng Lu-ca (Lc 1,1-4)

Lu-ca bắt đầu Tin Mừng của mình bằng lời mở đầu trang trọng, ngắn gọn nhưng đầy ý nghĩa, trong đó ông nêu ra ý định viết một bản *tường thuật lịch sử* về những lời nói và việc làm của Chúa Giê-su. Mục đích của ông là đảm bảo với độc giả của mình, những người được tiếp xúc với Cựu Ước và đón nhận đức tin Ki-tô giáo, về sự thật của những lời nói và việc làm này. Đoạn mở đầu cho thấy Lu-ca hiểu tác phẩm của mình như một dạng lịch sử. Việc ông tham khảo các nguồn văn bản trước đó, lời kể của các nhân chứng và nghiên cứu cẩn thận của chính ông, cùng với việc ông mô tả tác phẩm của mình như một “lời kể” liên quan đến “những vấn đề đã được thực hiện giữa chúng ta,” cũng như việc ông nhấn mạnh rằng ông xử lý những vấn đề này một cách “tuần tự” (1,3), tất cả đều hướng về cùng một hướng.¹ Thực tế là “có nhiều người đã ra công soạn các tường thuật” (1,1) rồi, vậy tại sao Lu-ca lại quyết định viết Tin Mừng của riêng mình? Ngôn ngữ của Lu-ca cho thấy ngài không hài lòng với những trình thuật trước đó, “có nhiều người đã ra công soạn,” điều này cho thấy các bản này chưa tốt cho lắm.² Thánh Papias đã nhận xét rằng Tin Mừng Mác-cô được biên soạn một cách thiếu “tuần tự.”³ Điều này có thể cho chúng ta biết rằng Thánh Lu-ca thực sự muốn cải thiện các nguồn đã có sẵn trước đó. Vì vậy, mục đích của Lu-ca khi viết là mang lại “sự an toàn” cho độc giả, là những người gốc dân ngoại nói tiếng Hy Lạp,⁴ bằng cách thiết lập một “trật tự” rõ ràng và có chủ ý hơn cho câu chuyện của ông vì ông “đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự” (1,3).

Theo Thánh Ambrose thì Tin Mừng này được viết cho mọi người thuộc mọi thời đại, ngài giải thích: “Tin Mừng được viết cho Theophilus, tức là cho người được Thiên Chúa yêu thương. Nếu bạn yêu mến Thiên Chúa, nó đã được viết cho bạn.”⁵ Tin Mừng Thánh Lu-ca được viết nhằm hỗ trợ việc giảng dạy về đức tin Ki-tô giáo và đã phục vụ mục đích này kể từ đó. Do đó, việc dạy giáo lý ngày nay phải được nuôi dưỡng bằng việc thường xuyên tiếp xúc với Tin Mừng (và phần còn lại của Kinh Thánh),⁶ để dẫn người ta đến chỗ hiểu biết về đức tin của Giáo hội và đến mối tương quan cá vị sâu sắc hơn với Chúa Giê-su.

¹ X. Pablo T Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke* (Minnesota: Baker Academic, 2018), 35.

² X. Luke T Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, Vol. 3 (Minnesota: The Liturgical Press, 1991), 30.

³ X. Johnson, 3:30.

⁴ X. Raymond E Brown, Joseph A Fitzmyer, and Roland E Murphy, *The Jerome Biblical Commentary*, Vol. I&II (New Jersey: Prentice Hall, Inc., 1968), 116.

⁵ X. Ambrose, *Exposition of the Holy Gospel According to Saint Luke 1.12*, trans. Theodosia Tomkinson (California: Center for Traditionalist Orthodox Studies, 1998), 23.

⁶ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 36.

Giới Hạn Bản Văn

Không Gian

Miền Giu-đê: nơi vị tư tế Da-ca-ri-a và vợ ông là Ê-li-sa-bét cư ngụ. Nơi đây có thành phố Giê-ru-sa-lem nổi tiếng. Câu chuyện Thời thơ ấu cũng như câu chuyện kể về Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giê-su sau này được diễn ra ở Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ. Đền Thờ trở thành một biểu tượng nổi bật. Lu-ca 1-2 không chỉ bắt đầu và kết thúc trong Đền Thờ và đạt đến đỉnh điểm khi dâng Hai Nhi Giê-su vào Đền Thờ, mà chính Đức Ma-ri-a cũng được so sánh với Đền Thờ hay Hòm Bia Giao Ước (x. 1,35.43.56), và những lời được ghi lại đầu tiên của Chúa Giê-su ám chỉ nhà Cha Ngài (x. 2,49). Quyền năng của Thiên Chúa rợp bóng (x. 1,35) cũng gợi nhớ đến Đền Thờ trong Ga 1,14.⁷

Thành Na-da-rét, miền Ga-li-lê: nơi Chúa Giê-su sống đời sống ẩn dật (x. 2,51). Lu-ca gọi Na-da-rét là thành phố “*polis*” nhưng thực tế đây là một làng vùng nông thôn (*town*).⁸ Chúa Giê-su sau này được gọi là “người Na-da-rét” (Mt 2,23). Danh phận của Na-da-rét được phản ánh rõ ràng trong Ga 1,46 nơi Na-tha-na-en nói: “Từ Na-da-rét, làm sao có cái gì hay được?” Thị trấn này cũng ít được nhắc đến bởi vì nó không có mối liên hệ truyền thống nào với các sự kiện về Đấng Ki-tô.⁹

Bê-lem: là nơi Đa-vít được tôn làm Vua nên được gọi là thành phố của Đa-vít và do đó là nơi Đấng Ki-tô được sinh ra.¹⁰ Những người chăn chiên trong trình thuật thơ ấu rất giống với trình thuật về Bê-lem theo 1 Sm 17,18 là bối cảnh về nguồn gốc của Đa-vít.¹¹ Bê-lem gắn liền với những hy vọng về Đấng Ki-tô của lời tiên tri trong Mk 5,1 và Lc 2,4, gọi Bê-lem là “thành vua Đa-vít,” một tên gọi thường được đặt cho Giê-ru-sa-lem hơn.¹²

Các Nhân Vật

Lc 1-2 giới thiệu những nhân vật chủ chốt trong Thời thơ ấu của Chúa Giê-su:

Da-ca-ri-a và Ê-li-sa-bét: Da-ca-ri-a thuộc “hàng tư tế” (1,5), phục vụ trong đền thờ. Ông không đến từ Giê-ru-sa-lem, vì sau nhiệm vụ “ông trở về nhà mình” (1,23). Ông sống ở xứ Giu-đê, không giống như các thượng tế khác từ Giê-ru-sa-lem.¹³ Da-ca-ri-a có nghĩa là “Chúa đã nhớ đến” và Ê-li-sa-bét có nghĩa là “Lời thề hứa của Đức Chúa của tôi.” Hai ông bà không có con và đều được mô tả trong 1,6 là “người công chính trước mặt Thiên Chúa, sống đúng theo mọi điều răn và mệnh lệnh của Chúa, không ai chê trách được điều gì.” Việc mô tả từ “công chính” là một điều bất thường và được Lu-ca sử dụng trong 2,25 và đáng chú ý là trong 23,50 về Giu-se người Arimathea,¹⁴ có lẽ một lần nữa gợi ý về mối liên hệ giữa trình thuật Thời thơ ấu và Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giê-su. Vợ ông là Ê-li-sa-bét được mô tả là thuộc dòng tộc A-ha-rôn (x. 1,5) và vì thế bà xuất thân từ một gia đình tư tế.

⁷ X. Brown, Fitzmyer, and Murphy, *The Jerome Biblical Commentary*, I&II:120–21.

⁸ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:36.

⁹ X. Dale C. Allison and W. D Davies, *The Gospel According to St. Matthew*, Vol. I (Edinburgh, Scotland: T&T Clark., 2000), 274.

¹⁰ X. Allison and Davies, Vol. I, 226.

¹¹ X. John Nolland, *Luke 1-9:20* (Taxes: Word Books, 1989), 106.

¹² X. Raymond E Brown, *The Birth of the Messiah* (New York: Doubleday, 1993), 423.

¹³ X. Brittany E Wilson, *Unmanly Men: Refigurations of Masculinity in Luke-Acts* (Oxford: Oxford University Press, 2015), 80–81.

¹⁴ X. Hans Conzelmann, *The Theology of St. Luke* (New York: Faber and Faber and Harper and Brothers, 1960), 89.

Thánh Gio-an Tẩy Giả: Thánh Gio-an chiếm một vị trí rất quan trọng và nổi bật trong trình thuật thơ ầu. Ông trở nên người tiền hô cho Chúa Giê-su ngay khi chưa được sinh ra. Ở Lc 1,17 Gio-an được báo trước là sẽ “được đầy thần khí và quyền năng của ngôn sứ Ê-li-a” và điều này dường như gợi ý vai trò của một Ê-li-a thứ hai.¹⁵ Việc ám chỉ như vậy có vẻ phản ánh lời hứa trong sách ngôn sứ Ma-la-khi 3,23 rằng Đức Chúa sẽ “sai ngôn sứ Ê-li-a đến với các ngươi, trước khi Ngày của ĐỨC CHÚA đến, ngày trọng đại và kinh hoàng.” Cả Mt 17,11-13 và Mc 9,11-13 đều kết thúc câu chuyện Biến hình với việc Chúa Giê-su nói rằng Ê-li-a đã đến trước Người, nhưng chỉ Mát-thêu nói thêm rằng các môn đệ hiểu rằng Chúa Giê-su muốn nói đến Gio-an Tẩy giả.¹⁶

Tổng lãnh thiên thần Gáp-ri-en: Thiên thần: trong tiếng Hy Lạp là “ἄγγελος” cũng có thể được dịch là “sứ giả”. Theo truyền thống Do Thái, thiên thần đến từ Thiên Chúa, là một nhân vật quan trọng, thường có một mục đích cụ thể.¹⁷ Trong Tin Mừng Thánh Lu-ca, vai trò của các thiên thần được đề cập đến cùng với tên của các ngài. Gáp-ri-en, có nghĩa là “Sức mạnh của Thiên Chúa”. Trong trình thuật này, thiên thần Gáp-ri-en đến để truyền đạt những lời đầy quyền năng của Thiên Chúa, giống như ngài đã thực hiện trong Cựu Ước.¹⁸ Đây là trình thuật duy nhất trong Tân Ước đề cập đến thiên thần Gáp-ri-en. Trong Cựu Ước, Gáp-ri-en đã được Thiên Chúa sai đến để loan báo tin ông Sam-sôn ra đời trong sách Thủ Lãnh chương 13. Điều này phù hợp với việc Lu-ca mong độc giả của mình làm quen với Cựu Ước, rút ra những so sánh và xem câu chuyện dưới ánh sáng của Cựu Ước.¹⁹

Đức Ma-ri-a và Thánh Giu-se: Đức Ma-ri-a, mẹ Chúa Giê-su, chiếm vị trí trung tâm trong trình thuật Thời thơ ấu của Lu-ca. Không giống như câu chuyện trong trình thuật của Mát-thêu khi Giu-se nhận được tin Ma-ri-a đã mang thai (x. Mt 1,18), Lu-ca thuật lại biến cố Ma-ri-a nhận được lời loan báo của thiên thần. Trong biến cố lạc mất Chúa trong Đền Thờ được ghi lại trong Lc 2,41-52, chính Đức Ma-ri-a đảm nhận vai trò tích cực trong việc chất vấn Chúa Giê-su. Vai trò của Mẹ trong sự việc này có thể mang tính thần học, có lẽ là điều ứng nghiệm đầu tiên của lời tiên tri của Si-mê-on về nỗi đau khổ sẽ đâm thấu tâm hồn Mẹ.²⁰ Trái ngược lại với những lời “không tin đáng trách” của Da-ca-ri-a trong 1,20, Đức Ma-ri-a bày tỏ niềm tin sắt đá vào Thiên Chúa và do đó Mẹ được xem là một gương mẫu về đức tin giống như Áp-ra-ham. Ân huệ mà Thiên Chúa chọn ban cho Mẹ phản ánh ân huệ Thiên Chúa đã ban cho Ít-ra-en.²¹

Những người chẵn chiên: Đây là những người đã được thiên thần loan báo về sự ra đời của Chúa Giê-su và họ đã đến bái lạy Người tại hang đá. Lu-ca miêu tả những người chẵn chiên với một hình ảnh khá tích cực.²² Ga 10,1-18 cũng mô tả Chúa Giê-su là Mục Tử Nhân Lành. Cựu Ước cũng miêu tả một cách tích cực về những người chẵn chiên, điều mà Lu-ca đang áp dụng trong truyện thuật Thời thơ ấu của ông. Lu-ca nhấn mạnh đến hình ảnh tích cực của những

¹⁵ X. Howard Marshall, *The Gospel of Luke* (Exeter: The Paternoster Press, 1978), 49.

¹⁶ X. Brown, *The Birth of the Messiah*, 276.

¹⁷ X. Gerhard Kittel, *Theological Dictionary of the New Testament*, ed. Gerhard Friedrich (Eerdmans: Grand Rapids, 1985), 13.

¹⁸ X. Keck, *THE NEW INTERPRETER'S BIBLE: A Commentary in Twelve Volumes*, Vol. IX: Luke&John:47. (Tl 13; Đn 8:15-16; 9:21; 1 Enoch 9:1; 20:7; 40:2,9)

¹⁹ X. David Noel Freedman, “Gabriel”, in *The Anchor Bible Dictionary* (New York: Doubleday, 1992), 863.

²⁰ X. Marshall, *The Gospel of Luke*, 148.

²¹ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:37.

²² X. Marshall, *The Gospel of Luke*, 108.

người chẵn chiên vì họ tạo nên một bức tranh về vai trò chăm sóc của Thiên Chúa với dân Ít-ra-en.

Si-mê-on và An-na: Tất cả các nhân vật chính trong chương 1 và 2 đều được coi là những người Do Thái ngoan đạo²³ và đại diện cho sự khôn ngoan của Ít-ra-en.²⁴ Câu chuyện về ông Si-mê-on xảy ra trong bối cảnh Luật Mô-sê, mà Lu-ca nhắc đến ba lần trong 2,22-24²⁵ và cùng với bà An-na, họ đại diện cho đức tin mạnh mẽ nhất của người Do Thái trong Cựu Ước.²⁶ Si-mê-on được miêu tả là một người Do Thái sùng đạo tuân thủ lề luật và An-na là một nữ tiên tri.²⁷ Hơn nữa, An-na, người không bao giờ rời khỏi Đền Thờ để thờ phượng Thiên Chúa, ngày đêm ăn chay cầu nguyện, cũng có thể được xem là tiền thân của cộng đoàn Ki-tô hữu ở Giê-ru-sa-lem, được mô tả trong Cv 2,42.46 và cả cộng đồng ở An-ti-ô-khi-a trong Cv 13,2.²⁸ Cũng có thể là do sự kết hợp giữa Si-mê-on và An-na, Lu-ca đang nhắc nhở độc giả của mình rằng Chúa Giê-su sẽ hoàn thành lề luật và các lời tiên tri.

Phương Pháp Của Lu-ca Trong Trình Thuật Thời Thơ Ấu

Đối với trình thuật Thời thơ ấu, Lu-ca tỏ ra độc lập với Mác-cô là người không ghi lại gì hết. Còn với Mát-thêu, Lu-ca chia sẻ một số thông tin cơ bản trong trình thuật như tên của các nhân vật là Ma-ri-a, Giu-se, Chúa Giê-su, các nơi chốn như: Na-da-rét và Bết-lê-hem.²⁹

Các trình thuật trong Lc 1-2 có ba đặc điểm chính:

1. Trong khi các trình thuật ở Lc 3 – 24 cho thấy các môn đệ chậm chạp khám phá ra màu nhiệm Chúa Giê-su, cũng như còn e dè trong việc bày tỏ một niềm tin mập mờ, thì các trình thuật Thời thơ ấu, qua một loạt sứ điệp của thiên thần và lời các ngôn sứ, trình bày các lời phát biểu minh nhiên nhất về màu nhiệm đó (x. 1,32-33.35.43; 2,11.30-32.34-35.49). Lu-ca có ý muốn biến trình thuật Thời thơ ấu thành một trình thuật rõ ràng về màu nhiệm Chúa Giê-su.³⁰

Ba từ báo trước những mối quan tâm sẽ tái diễn trong Tin Mừng: *việc ứng nghiệm, những người chứng tá và sự bảo đảm*. Việc đề cập đến những điều đã “được thực hiện giữa chúng ta” nhìn lại các hành động cứu chuộc của Thiên Chúa trong lịch sử dân Ít-ra-en. Trước hết, Lu-ca thừa nhận rằng câu chuyện về Chúa Giê-su cũng là câu chuyện về việc hoàn thành mục đích cứu chuộc của Thiên Chúa, giai đoạn cao trào trong một chuỗi các sự kiện trải dài qua những lời hứa của các tiên tri. Lu-ca nhiều lần nhấn mạnh đến khuôn mẫu ứng nghiệm Kinh Thánh trong các biến cố của Tin Mừng (x. Lc 1,20; 4,21; 9,31; 24,44).

Lời mở đầu cũng thể hiện việc Lu-ca nhấn mạnh tầm quan trọng của *chứng tá của các nhân chứng* (x. Lc 11,48; 24,48; Cv 1,8.22; 2,32). Lu-ca muốn đảm bảo rằng câu chuyện của ngài có tính liên tục với lịch sử của dân Ít-ra-en và với lời rao giảng của các Tông Đồ, là những chứng tá đã chứng kiến tận mắt và đã từng có kinh nghiệm về Chúa Giê-su lịch sử. Từ thứ ba, bao hàm *sự bảo đảm*. Bởi vì những lời hứa của Thiên Chúa dành cho dân Ít-ra-en đã được thực hiện

²³ X. Joel B Green, *The Gospel of Luke* (Cambridge: Wm. B. Eerdmans Publishing, 1997), 144.

²⁴ X. Robert C Tannehill, *Luke* (Nashville: Abingdon Press, 1996), 74.

²⁵ X. Brown, *The Birth of the Messiah*, 452. Lc 2,22-24: “Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Mô-sê, bà Ma-ri-a và ông Giu-se đem con lên Giê-ru-sa-lem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: “*Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa*””

²⁶ X. Green, *The Gospel of Luke*, 145.

²⁷ X. Brown, *The Birth of the Messiah*, 688.

²⁸ X. Brown, 453.

²⁹ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:34.

³⁰ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A* (Đà Lạt, n.d.), 91.

qua cuộc đời và những giáo huấn của Chúa Giê-su, nên chúng ta có thể biết được sự đảm bảo của những lời hứa ấy dựa trên tình yêu đem lại ơn cứu độ của Thiên Chúa.³¹

2. Để xây dựng trình thuật này, Lu-ca đã sử dụng một phương pháp mà các sử gia Hy Lạp thời ông thường dùng: đó là kỹ thuật *song đối*.³² Để làm nổi bật nhân vật của mình, các tác giả này trình bày họ song song với các vị anh hùng tương tự; điều đó giúp làm cho tính cách nhân vật được nổi bật và nâng cao tính tin cậy dựa vào lịch sử. Ở đây Lu-ca xây dựng Tin Mừng Thời thơ ấu như một song đối giữa Gio-an Tẩy giả và Chúa Giê-su: cả hai đều được thiên thần Gáp-ri-en loan báo (x. 1,5-25.26-38), được các thân mẫu đưa đi gặp gỡ nhau (x. 1,39-56); rồi việc sinh hạ và cắt bì cho Gio-an đưa đến việc ông Da-ca-ri-a công bố sứ mệnh của con trẻ (x. 1,57-66.67-79), và trình thuật kết thúc bằng một ghi chú ngắn về thời niên thiếu của vị Tiên hô (x. 1,80); thời thơ ấu của Chúa Giê-su cũng có những giai thoại tương tự (x. 2,1-21.22-39.40). Trong mỗi cảnh song song, đều có những thành ngữ được chọn để làm nổi bật sự tương ứng giữa hai biến cố. Kỹ thuật viết này có ý ngăn cản sự đối nghịch giữa Gio-an với Chúa Giê-su, như các môn đệ của các ngài đã làm trong thế kỷ đầu tiên của Giáo hội (x. Ga 3,25-36). Tuy không đối nghịch nhưng Lu-ca không có ý định coi Gio-an và Chúa Giê-su ngang hàng nhau. Trình thuật cũng cho thấy sự khác nhau giữa hai nhân vật đồng thời nhấn mạnh sự ưu việt của Chúa Giê-su. Sự song đối trong cấu trúc giữa hai câu chuyện cho thấy rằng Gio-an và Chúa Giê-su không bị coi là đối thủ của nhau nhưng mỗi người đều có một vị trí thích hợp trong việc thực hiện kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.³³ Ta có thể so sánh sự song đối này qua hai bảng dưới đây.

So sánh các biến cố truyền tin³⁴

(a) Truyền tin của Gio-an Tẩy Giả (1,5-25)	(b) Truyền tin của Chúa Giê-su (1,26-38)
Giới thiệu/trình diện cha mẹ của nhân vật	Giới thiệu/trình diện cha mẹ của nhân vật
Sự xuất hiện của thiên thần	Sự xuất hiện của thiên thần
Sự bối rối của Da-ca-ri-a	Sự bối rối của Đức Ma-ri-a
“Đừng sợ”	“Đừng sợ”
Loan báo sự ra đời	Loan báo sự ra đời
Câu hỏi: Dựa vào đâu mà tôi biết được điều ấy?	Câu hỏi: Việc ấy sẽ xảy ra cách nào?
Trả lời: Lời khiển trách của thiên thần	Trả lời: Mạc khải của thiên thần
Dấu hiệu: Và này đây ông sẽ bị câm, không nói được	Dấu hiệu: Kia bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai
Sự im lặng của Da-ca-ri-a	Lời đáp lại của Đức Ma-ri-a
Thiên thần từ biệt	Thiên thần từ biệt
	c) tình tiết bổ sung: Đức Ma-ri-a thăm viếng Ê-li-sa-bét (1,39-56)
	Đức Ma-ri-a trở về nhà mình (1,56)

³¹ X. Keck, *THE NEW INTERPRETER'S BIBLE: A Commentary in Twelve Volumes*, Vol. IX: Luke&John:41.

³² X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chủ Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 91.

³³ X. Marshall, *The Gospel of Luke*, 45. ‘The balance is in favour of Jesus’;

³⁴ X. Brown, Fitzmyer, and Murphy, *The Jerome Biblical Commentary*, I&II:120.

So sánh các biến cố sinh hạ³⁵

a) Cuộc sinh hạ của Gio-an Tẩy Giả (1,57)	b) Cuộc sinh hạ của Chúa Giê-su (2,1-20)
Niềm vui khi sinh hạ Gio-an	Niềm vui khi sinh hạ Chúa Giê-su
Bài ca của Da-ca-ri-a	Bài ca của các thiên thần
Cắt bì và ra mắt Gio-an (1,59-80)	Cắt bì và ra mắt Chúa Giê-su (2,21-35)
Sự ra mắt lần đầu tiên của một vị ngôn sứ	Sự ra mắt lần đầu tiên của Đấng Cứu Thế tại Giê-ru-sa-lem

Bài ca “Chúc tụng” (<i>Benedictus</i>)	Bài ca “An Bình Ra Đi” (<i>Nunc dimittis</i>)
	Trình thuật về bà An-na (2,36-38)
Kết luận: sự tăng trưởng và lớn lên của Gio-an (1,80)	Kết luận: sự tăng trưởng và lớn lên của Chúa Giê-su (2,40)
	c) Tình tiết bổ sung (2,41-52)
	Đi tìm trẻ Giê-su
	Kết luận: sự tăng trưởng của Chúa Giê-su

Trên đây là sự so sánh các điểm tương đồng giữa hai lần truyền tin và sự ra đời của hai nhân vật chính. Tuy nhiên, tác giả cũng cho thấy sự khác nhau giữa hai lần truyền tin khi cho rằng lần truyền tin thứ hai vượt trội hơn lần đầu tiên:

1. Lần thứ nhất là để đáp lại lời cầu nguyện, lần thứ hai là hoàn toàn do sáng kiến của Thiên Chúa;
2. Việc thụ thai nơi một người đã lớn tuổi và hiếm muộn là một điều kỳ diệu Thiên Chúa thực hiện nhưng biến cố này đã có tiền lệ trong Cựu Ước, còn việc thụ thai bởi một trinh nữ là một điều kỳ diệu chưa từng có;
3. Da-ca-ri-a được thiên sứ chào bằng tên nhưng Ma-ri-a được chào bằng câu ‘Kính chào Đấng đầy ân sủng! Đức Chúa ở cùng bà’;
4. Gio-an sẽ trở nên vĩ đại trước mặt Thiên Chúa nhưng sự vĩ đại của Chúa Giê-su thì vượt qua mọi tiêu chuẩn;
5. Gio-an được thánh hiến với việc ăn chay nhưng sự thánh thiện của Chúa Giê-su ở sâu tới sự hiện hữu của Người;
6. Gio-an sẽ là người dọn đường nhưng Chúa Giê-su sẽ là Người Con và là Vua muôn thủa;
7. Gio-an sẽ được tràn đầy Chúa Thánh Thần khi còn trong lòng mẹ nhưng sự hiện hữu làm người của Chúa Giê-su hoàn toàn do hoạt động của Chúa Thánh Thần;
8. Da-ca-ri-a không tin vào lời tuyên bố của thiên thần nhưng Ma-ri-a luôn sẵn sàng cho kế hoạch đã được Thiên Chúa định liệu.³⁶

3. Cả hai chương đầu của Lu-ca thường xuyên trích dẫn Cựu Ước, bản Septuagint, phiên bản Kinh thánh tiếng Hy Lạp cổ.³⁷ Ngôn ngữ của trình thuật thường là ngôn ngữ của sách Kinh Thánh Hy Lạp và điều đó mặc cho trình thuật một tính cách thần thiêng.³⁸ Có một vài đoạn

³⁵ X. Brown, Fitzmyer, and Murphy, *The Jerome Biblical Commentary*, I&II:120.

³⁶ X. Brown, *The Birth of the Messiah*, 297.

³⁷ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:12.

³⁸ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 92.

được kết cấu theo các hình thức văn chương Cựu Ước. Các trình thuật thiên thần hiện ra và các lời loan báo sinh hạ đều lấy lại cơ cấu của các cảnh tương ứng trong Cựu Ước; các thánh thi thì theo luật sáng tác thánh vịnh của phụng tự cổ xưa.³⁹ Niềm hy vọng ngôn sứ, là chủ đề thần học, được hiện thực hóa trọn vẹn qua biến cố Chúa Giê-su, Đấng Thiên Sai, xuống thế làm người.⁴⁰ Ngài chính là lời hứa cứu độ và bình an cho muôn dân đã được các ngôn sứ loan báo từ xưa.

Phân Tích Trình Thuật Chúa Giê-su Giáng Sinh (2,1-20)

Theo bố cục trình thuật của Lu-ca trong hai chương đầu:

Điểm tương đồng: Cả hai đều là những biến cố quan trọng trong cuộc đời của hai nhân vật chính và đều mang ý nghĩa thiêng liêng và được Thiên Chúa sắp đặt.

Điểm khác biệt: việc tập trung vào sự khiêm tốn trong biến cố ra đời của Chúa Giê-su tạo cơ hội cho người đọc suy ngẫm và khám phá ý nghĩa sâu xa. Nhiều nhà chú giải xem đây là hình ảnh của việc loài người không nắm bắt cơ hội đón rước Thiên Chúa khi Người viếng thăm.⁴¹ Còn của Gio-an thì nhấn mạnh phép cắt bì và sự đồng thuận đặt tên kỳ diệu như dấu hiệu rõ ràng về sự can thiệp của Thiên Chúa.⁴²

Câu chuyện về Chúa Giê-su Giáng Sinh được chia thành ba phần: Phần đầu mô tả bối cảnh Chúa Giê-su sinh ra. Phần hai thuật lại sứ điệp của thiên thần về biến cố trọng đại này. Phần ba kể về việc các mục đồng loan báo sứ điệp với mọi người.

Chúa Giê-su Giáng Sinh (Cc. 1-7)

Trước tiên, Thánh Lu-ca đề cập đến Xê-da Âu-gút-tô, Qui-ri-ni-ô và cuộc điều tra dân số. Tuy nhiên, một vài khúc mắc được đặt ra về tính chính xác của tường thuật này.⁴³ Nếu bằng chứng lịch sử về cuộc điều tra dân số này không thuyết phục, chúng ta phải tìm lý do tại sao Lu-ca có thể ghi lại câu chuyện về sự ra đời của Chúa Giê-su theo cách này. Tuy nhiên, ý nghĩa đằng sau tường thuật này thì quan trọng hơn. *Đầu tiên*, nó tiếp tục khuôn mẫu mà Lu-ca đã thiết lập trong chương đầu tiên liên hệ câu chuyện phúc âm với những sự kiện quan trọng và những nhà cai trị thời đó (x. 1,5). *Thứ hai*, Âu-gút-tô được nhiều người ca tụng là người mang lại hòa bình. Bằng cách liên hệ sự ra đời của Chúa Giê-su và lời loan báo kèm theo của thiên thần về “hòa bình trên trái đất” (2,14). Với sắc lệnh của Âu-gút-tô, Lu-ca có thể tuyên bố một cách tinh tế rằng

³⁹ X. Keck, *THE NEW INTERPRETER'S BIBLE: A Commentary in Twelve Volumes*, Vol. IX: Luke&John:45. (những câu chuyện về Áp-ra-ham và Sa-ra (St 16,1; 18,11), I-sa-ác và Rê-béc-ca (St 25,21), Gia-cóp và Ra-khen (St 30,1), Ma-nô-a và vợ ông (Tl 13,2), Ên-ca-na và An-ne (1 Sm 1,1-2))

⁴⁰ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:41.

⁴¹ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:63.

⁴² X. Brown, Fitzmyer, and Murphy, *The Jerome Biblical Commentary*, I&II:123. “Phép cắt bì, đặc biệt là ở Ít-ra-en thời hậu lưu đày, đã trở thành hành động quan trọng nhất, đưa một trẻ nam trở thành dân tộc được giao ước của Thiên Chúa. Sự cần thiết của nghi thức này để nhận được ơn cứu rỗi qua Đức Ki-tô đã bị phủ nhận một cách dứt khoát trong các thư của Phao-lô. Nhưng Lc 1 – 2 biến nghi thức cắt bì thành một thời điểm cao trào khi Thiên Chúa và dân Ngài giao ước với nhau trong việc thực hiện hoàn hảo những lời hứa về phía Thiên Chúa và việc tuân thủ hoàn hảo Lễ luật về phía Ít-ra-en.”

⁴³ X. Keck, *The New Interpreter's Bible: A Commentary in Twelve Volumes*, Vol. IX: Luke&John:62. “Âu-gút-tô trị vì với nhiều cương vị khác nhau từ năm 44/42 CN cho đến khi ông qua đời vào năm 14 CN. Lu-ca 1,5 ghi ngày truyền tin vào “thời vua Hê-rô-đê xứ Giu-đê” (40/37 TCN-4 CN). Tuy nhiên, Quirinius chỉ trở thành thống đốc hoặc người thừa kế của Syria vào năm 6 CN, lúc đó ông đã tiến hành một cuộc điều tra dân số ở Giu-đê. Những cân nhắc khác làm tăng thêm những khó khăn. Không có hồ sơ nào về việc đăng ký “toàn bộ thế giới” (hoặc toàn bộ Đế chế Rô-ma) dưới thời Âu-gút-tô, và Josephus cũng không ghi lại cuộc điều tra dân số trước đó về Judea. Việc kiểm tra dân số nhằm mục đích thu thuế như vậy lẽ ra đã không xảy ra vào thời Giu-đê dưới sự cai trị của Hê-rô-đê, vì việc thu thuế được giao cho ông ta. Hơn nữa, hệ thống đăng ký của người Rô-ma không yêu cầu một người phải trở về nơi sinh ra hoặc nguồn gốc gia đình của mình. Ma-ri-a cũng không bị buộc phải đi cùng Giu-se.” (x. Raymond E. Brown, *The Birth of the Messiah* (New York: Doubleday, 1977) 547-55)

người mang lại hòa bình thực sự không phải là Xê-da Âu-gút-tô mà là Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế. *Thứ ba*, việc đăng ký điều tra dân số thể hiện việc Thánh Gia tuân thủ luật của đế quốc (x. 20,20-26; 23,2.47). *Thứ tư*, cuộc điều tra dân số, với yêu cầu giả định rằng Thánh Giu-se phải trở lại Bê-lem, cho phép Lu-ca giải thích tại sao Chúa Giê-su sinh ra ở Bê-lem nhưng lớn lên ở Na-da-rét.⁴⁴

Do đó, bối cảnh giáng sinh của Chúa Giê-su có ý nghĩa cao về mặt thần học. Chúa Giê-su, con vua Đa-vít, người mang lại hòa bình, đã sinh ra tại Bê-lem, thành phố của vua Đa-vít. Đấng Cứu Độ của nhân loại đã được sinh ra dưới triều đại của Xê-da Âu-gút-tô. Đấng Ki-tô sinh ra dưới sự áp bức của Rô-ma, thể hiện rõ ràng qua việc buộc phải đăng ký, sẽ lật đổ những kẻ có quyền lực và vực dậy những người bị áp bức.⁴⁵ Do đó, bối cảnh về sự ra đời của Chúa Giê-su đóng vai trò bình luận về vai trò trong tương lai của Người. Như vậy, không nên nhấn mạnh quá mức đến tính chính xác của tường thuật lịch sử này của Lu-ca.

Thái độ tuân giữ luật của Giu-se cũng có ý nghĩa (c. 4). Trước lệnh của hoàng đế ngoại đạo thì Giu-se đã vâng phục, dù là con cháu Đa-vít và thấy hài nhi sắp sinh ra là Đấng Thiên Sai, ngài trả lại cho Xê-da cái gì là của Xê-da (x. Lc 20,25).⁴⁶ Ngài “lên thành vua Đa-vít tức là Bê-lem, miền Giu-đê.” Qua việc nêu danh Bê-lem, có lẽ Lu-ca muốn cho thấy sắc lệnh của Âu-gút-tô hoàn tất lời ngôn sứ Mi-kha (x. Mk 5,1)⁴⁷ gọi Bê-lem là nơi Đấng Thiên Sai sẽ sinh ra.

Đức Ma-ri-a được gọi đích danh trong Lc 2,5. Lu-ca có lẽ cố gắng tránh gọi Ma-ri-a là vợ của Giu-se, mặc dù Ma-ri-a đã thành hôn với Giu-se. Theo luật thì Ma-ri-a vẫn có thể được gọi là vợ của Giu-se. Chúng ta vẫn chưa thể đưa ra kết luận về dòng dõi Đa-vít của Ma-ri-a.⁴⁸

Việc hài nhi chào đời (cc. 6-7): Cụm từ “khi hai người đang ở đó” cho thấy rằng Giu-se và Ma-ri-a đã đến Bê-lem. Vì Giu-se thuộc gia đình Đa-vít nên có thể họ đang ở cùng gia đình nhà bà con của ngài. Cụm từ “tối ngày mãn nguyệt khai hoa” và những cách diễn đạt tương tự thường được lặp lại trong hai chương đầu tiên này (x. 1,23.57; 2,21-22). Chúng đánh dấu những biến cố của con người cũng như việc hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa qua những biến cố đó.⁴⁹ Cụm từ “con trai đầu lòng,” tiếng Hy Lạp là “*prototokos*” không nhất thiết phải có nghĩa nhiều đứa con. Ở đây, việc chỉ ra *prototokos* nhằm trình bày Chúa Giê-su là con đầu lòng của Đức Ma-ri-a trong Lc 2,22-24. Lu-ca có lẽ cũng muốn liên hệ nghĩa của từ này với “người con đầu lòng” là Ít-ra-en (x. Xh 4,22-23; 31,9).⁵⁰ Chắc hẳn qua từ ngữ đó, Lu-ca muốn xác định tình trạng pháp lý của Chúa Giê-su: không phải một quyền trưởng nam sẽ đảm bảo cho Người vai trò Đấng Cứu Chuộc⁵¹, nhưng là tính cách được thánh hiến của Người; tác giả Tin Mừng về sau sẽ nhắc lại tính cách thánh hiến này (x. 2,23).⁵²

Ma-ri-a “lấy tã bọc con”: Chi tiết này một lần nữa cho thấy khởi đầu khiêm nhường của Chúa Giê-su với tư cách là con vua Đa-vít, như có một mô tả tương tự về con trai của Đa-vít, Sa-lô-môn, trong sách Khôn ngoan: “Tôi được quần tã và dưỡng nuôi chăm sóc” (Kn 7,4). Ma-ri-a

⁴⁴ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:63.

⁴⁵ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:63.

⁴⁶ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 94.

⁴⁷ Mi-kha 5,1: “Phần người, hỡi Bê-lem Ép-ra-tha, người nhỏ bé nhất trong các thị tộc Giu-đá, từ nơi người, Ta sẽ cho xuất hiện một vị có sứ mạng thống lãnh Ít-ra-en. Nguồn gốc của Người có từ thời trước, từ thuở xa xưa”

⁴⁸ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:50.

⁴⁹ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 76.

⁵⁰ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:50.

⁵¹ Kể từ Sa-lô-môn, quyền kế vị ngài vàng không luôn luôn thuộc về trưởng nam trong gia tộc Đa-vít.

⁵² X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 95-96.

cũng đặt Người trong máng cỏ, máng ăn cho súc vật. Ở đây có thể ám chỉ đến tiên tri I-sai-a: “Con bò còn biết chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó. Nhưng Ít-ra-en thì không biết, dân Ta chẳng hiểu gì” (Is 1,3). Hai chi tiết ‘quần tã’ và ‘máng cỏ’ sẽ là dấu hiệu thiên sứ ban cho các mục đồng (x. 2,12.16). Chúng cũng có thể là dấu hiệu chờ đợi cái chết của Chúa Giê-su, khi thi hài Người sẽ được “bọc lại... trong một tấm vải liệm và đặt... trong một ngôi mộ đẽo bằng đá” (23,53).⁵³

So sánh với cuộc sinh hạ Gio-an: ông chào đời trong ngôi nhà đầy đủ tiện nghi, được xóm giềng bà con đông đảo đến chúc mừng và giúp đỡ (x. 1,58), được dân chúng bàn tán khắp vùng Giu-đê (x. 1,65). Còn cuộc sinh hạ Chúa Giê-su, Đấng mà thiên thần sắp gọi là Cứu Chúa và Đấng Ki-tô, thì nghèo khó bần cùng. Người không được sinh ra trong mái ấm gia đình, mà trong chuồng súc vật. Người phải bị vắn tã và chỉ có thân mẫu chăm lo việc đó và Mẹ đặt Người trong máng cỏ (x. 3,15) để khỏi bị thú vật giẫm nát. Sự nghèo khó mà Người thường hay rao giảng, nhất là trong Tin Mừng Lu-ca, tạo nên nét nổi bật nhất trong đời thơ ấu của Người. Và thiên thần Chúa sắp cho biết: sự nghèo khó ấy là một dấu chỉ (c. 12).⁵⁴

Sứ Điệp Của Thiên Thần Gởi Các Mục Đồng Và Những Người Bé Mọn (Cc. 8-14)

Vinh quang của Thiên Chúa, được thể hiện với sự xuất hiện của Đấng Thiên Sai, đã bùng lên trong sự u tối và khốn cùng. Thiên Chúa đã giao phó việc loan báo vinh quang này cho các mục đồng. Các mục đồng là những người có địa vị thấp trong xã hội. Những người nông dân ở dưới đáy của thang quyền lực được chọn loan báo một tin vui trọng đại cho thấy việc kỳ diệu Thiên Chúa thực hiện như được thể hiện trong Bài ca “*Magnificat*” của Đức Ma-ri-a: “những ai quyền thế” đại diện ở đây là Hoàng đế Âu-gút-tô và Qui-ri-ni-ô (2,1-2) và “những kẻ khiêm nhường” (1,52) là những người chăn chiên.⁵⁵ Là những người được Chúa viếng thăm, những người chăn chiên được đánh giá cao trong thế giới của trình thuật Thơ ấu.⁵⁶ Tin vui đến với những người bé mọn chứ không phải với những kẻ thống trị và giờ đây kẻ thấp hèn được nâng lên. Đây là thông điệp mà Lu-ca muốn gửi gắm trong biến cố này.

Tiếp theo, việc chọn các mục đồng để loan báo tin vui có nhiều ý nghĩa. Những người chăn chiên rất gần gũi với Thiên Chúa, ngay cả Chúa cũng muốn được gọi là người Mục Tử chăn dắt đoàn chiên (x. Tv 23,1). Vị trí gần Giê-ru-sa-lem cho thấy rằng những con chiên từ vùng Bê-lem đã được định sẵn để hiến tế trong đền thờ. Một ngày nào đó, Chúa Giê-su cũng sẽ “Nhu chiên bị đem đi làm thịt” (Cv 8,32). Sự hiện diện của các mục đồng ở Bê-lem cũng gợi nhớ đến mục tử Đa-vít (x. 1 Sm 16,11) và lời hứa về một mục tử mới như ông (x. Ed 34,23). Chúa Giê-su, con vua Đa-vít sẽ là một Mục Tử đi tìm những con chiên lạc (x. 15,4-7; 19,10).⁵⁷

Lần thứ ba (Lc 1,11.26), thiên thần Chúa hiện ra.⁵⁸ Nhưng lần này thiên thần xuất hiện với một sự siêu việt chưa hề ai biết đến: quanh các mục đồng, bùng lên vinh quang, thứ vinh quang đã từng biểu lộ sự hiện diện của Thiên Chúa cho Ít-ra-en suốt cuộc xuất hành (x. Xh 16,10; 24,16-17; Ds 14,10),⁵⁹ và đặc biệt là trong lều tạm và sau này là đền thờ (x. Xh 40,34-35; 1 Cv 8,10-11).⁶⁰ Ở đây, vinh quang không xuất hiện ở đền thờ mà ở cánh đồng vì sự ra đời của Chúa Giê-

⁵³ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 77.

⁵⁴ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 96.

⁵⁵ X. Green, *The Gospel of Luke*, 131.

⁵⁶ X. Green, 131.

⁵⁷ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 78.

⁵⁸ X. Gadenz, 79.

⁵⁹ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 98.

⁶⁰ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 79.

su gần đó. Đứng trước cuộc thần hiện huyền nhiệm mà các ngôn sứ đã loan báo là sẽ xảy đến trong ngày Cứu độ (x. Ed 43,1-12; Is 40,5; 60), các mục đồng hết sức khiếp hãi (x. Lc 1,12; 1,29), như các ngôn sứ hay các nhân vật khác khi được thấy Chúa (x. Is 6,5; Đn 8,17; 10,7-11). Đây không phải là một sự khiếp đảm nô lệ, song là nỗi sợ hãi linh thánh mà mâu nhiệm Thiên Chúa gây nên do ân sủng cũng như yêu sách của Người.⁶¹

Sau đó là thông điệp của thiên thần, bắt đầu bằng lời đảm bảo quen thuộc: “Đừng sợ!” (Lc 1,13.30) và được đánh dấu bằng niềm vui lớn lao (x. 1,14). Sứ mệnh của thiên thần là công bố tin mừng. Việc công bố tin mừng sẽ là trọng tâm trong sứ vụ của Chúa Giê-su⁶² nhằm ứng nghiệm những lời tiên tri của I-sai-a (x. Is 40,9; 52,7; 61,1). Ở đây, có sự tương phản với những tuyên bố của người Rô-ma về tin mừng được ban hành, chẳng hạn như để tôn vinh hoàng đế hoặc ăn mừng một chiến thắng quân sự.⁶³ Tin mừng dành cho tất cả mọi người: “dân Ít-ra-en” của Thiên Chúa và “tất cả các dân tộc” (Lc 2,31-32).⁶⁴

Mâu nhiệm Chúa Giê-su giờ đây được định nghĩa (c. 11) một cách chính xác và siêu việt. Ba danh hiệu được thiên thần trao cho Chúa Giê-su. *Đầu tiên*, Chúa Giê-su (chứ không phải Xê-da Âu-gút-tô) mới là vị cứu tinh thực sự. Tên của Ngài có nghĩa là “YHWH cứu thoát (YHWH saves)” (Mt 1,21), và sứ mệnh của Ngài là mang lại ơn cứu độ (Lc 1,69.71; 2,30; 19,9-10). *Thứ hai*, Chúa Giê-su, Đấng sinh ra ở thành Đa-vít (x. 2,4), là Đấng Ki-tô (tiếng Hy Lạp “*christos*”) mà dân Do Thái chờ đợi từ lâu trong dòng dõi Đa-vít (x. 1,32-33). *Thứ ba*, như bà Ê-li-sa-bét đã chỉ ra (x. 1,43), Chúa Giê-su là Chúa. Việc sử dụng các danh hiệu “Đấng Cứu Thế” và “Chúa” cho Chúa Giê-su, cũng được dùng cho Thiên Chúa (x. 1,46-47), chỉ cho độc giả Lu-ca thấy thiên tính của Chúa Giê-su (x. 1,35).⁶⁵ Sau khi Chúa Giê-su sống lại, chính Lu-ca đã sử dụng danh hiệu “Đức Chúa và là Đấng Ki-tô” trong Công vụ 2,36. Tất nhiên, ngay cả trong đoạn văn hiện tại, có lẽ chính Lu-ca đã chấp nhận cả hai thuật ngữ với giá trị đầy đủ của chúng.⁶⁶

Để củng cố cho lời mặc khải, một dấu hiệu đã được ban cho các mục đồng (c. 12), trước khi họ có thể hỏi bất kỳ câu hỏi nào (như Da-ca-ri-a và Mẹ Ma-ri-a), cũng như cho những người được Thiên Chúa sai đi trong quá khứ (x. Xh 3,12; 4,1-9; Tl 6,17.36-40; 1 Sm 10,1-9; 2 V 20,8; Is 7,11.14). Tuy nhiên, trong Cựu Ước, các dấu hiệu thường mang tính phi thường, thể hiện quyền năng của Thiên Chúa và qua đó đảm bảo rằng ơn cứu độ hứa ban sẽ được thực hiện. Ở đây, dấu hiệu lại là một dấu chỉ khiêm tốn hơn cả địa vị thấp kém của họ: một đứa trẻ sơ sinh được bọc trong tã và nằm trong máng cỏ.⁶⁷ Trong nỗi khốn cùng của hài nhi nằm trong máng cỏ, tỏ lộ vinh quang và ơn giải phóng của Thiên Chúa cho những ai biết đón nhận Người trong niềm tin (x. 1 Cr 1,22-25).

Như để dẫn chứng cho sứ điệp giải phóng của Thiên Chúa, toàn thể cơ binh thiên quốc đồng xuất hiện (c.13). Họ ca ngợi Thiên Chúa bằng lời bài *Gloria*, bài thánh ca thứ ba của Lu-ca.⁶⁸ Bài ca vinh hiển này gồm có hai cụm từ song song: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an

⁶¹ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 98.

⁶² X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 79. Lu-ca 4,18.43; 7,22; 8,1; 20,1

⁶³ X. W.R Telford, *The Theology of The Gospel of Mark* (Cambridge: Cambridge University Press, 1999), 4.

⁶⁴ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:50.

⁶⁵ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 79.

⁶⁶ X. Johnson, *Sacra Pagina Series: The Gospel of Luke*, 3:50.

⁶⁷ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 100–101.

⁶⁸ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 80.

dưới thế cho loài người Chúa thương.” Trong bài ca *Benedictus*, ông Da-ca-ri-a đã nói tiên tri về món quà “bình an” này (Lc 1,79).

Tóm lại, thánh thi *Gloria* đóng lại phần “sứ điệp của thiên thần gọi các mục đồng và những người bé mọn”. Nó tung hô vinh quang Thiên Chúa trong chốn thiên quốc của Người. Lời tung hô khai hoàn này sẽ trở thành lời tung hô của các môn đệ Chúa Giê-su (x. Lc 19,38) và kinh *Gloria in excelsis* của Phụng vụ chúng ta.⁶⁹ Thiên Chúa đã đổ tràn bình an của Người trên chúng ta, thứ bình an là sự phục hồi sự sống siêu nhiên mang lại bởi Đấng Thiên Sai chứ không phải thứ bình an trần tục mà thiên hạ thời bấy giờ mong đợi ở Âu-gút-tô. Người ban trước hết cho các kẻ nghèo hèn và bé mọn (x. Lc 10,21), sau là cho tất cả mọi người thuộc mọi dân tộc và thời đại.

Các Mục Đồng Loan Báo Sứ Điệp (Cc. 15-20).

Cuộc viếng thăm của những người chăn chiên (x. 2,15-20) là phần thứ ba của đoạn văn. Họ vội vã ra đi, giống như Đức Ma-ri-a đã làm (x. 1,39). Thật vậy, người ta phản ứng với sự phấn khích vội vã trước cuộc gặp gỡ thiêng liêng, như Gia-kêu cũng sẽ làm khi ông gặp Chúa Giê-su (x. 19,5-6).⁷⁰ Những người chăn chiên tìm thấy Đức Ma-ri-a và Thánh Giu-se, cùng dấu lạ mà họ đang tìm kiếm: Hải Nhi nằm trong máng cỏ. Giống như mọi người ngạc nhiên trước những sự kiện xung quanh sự ra đời của Gio-an (x. 1,63), thì tất cả những người nghe sứ điệp của những người chăn chiên cũng ngạc nhiên như vậy. Tuy ngạc nhiên, nhưng họ không nghi ngờ gì về sứ điệp vừa nghe. Tâm hồn đơn sơ của họ giúp họ dễ dàng tiếp nhận sứ điệp khi nhìn thấy cảnh nghèo nàn của máng cỏ, vốn làm cho các kẻ quyền cao chức trọng trong thế gian này khinh khi. Họ chứng kiến điều kỳ lạ và “liền kể lại điều đã được nói với họ về Hải Nhi” (c. 17). Mặc dù số người nghe tin tức từ các mục đồng ở Bê-lem có thể không nhiều (c. 18), Lu-ca sử dụng cụm từ “ai cũng ngạc nhiên” để nhấn mạnh tầm quan trọng của thông điệp mà họ truyền tải. Việc sử dụng lối nói phóng đại này là một đặc điểm quen thuộc trong văn phong của Lu-ca, nhưng nó cũng thể hiện ý định của ông khi hướng đến tất cả những ai sẽ tiếp nhận sứ điệp Tin Mừng trong tương lai.⁷¹

Mẹ Ma-ri-a đã giữ tất cả những điều này và suy niệm trong lòng, cụ thể là những điều và lời nói đã xảy ra (x. 1,38.65; 2,15.17). Lu-ca sẽ lặp lại câu nói này ở cuối chương (x. 2,51). Những câu này gợi ý rằng Mẹ Ma-ri-a có thể là người kể lại câu chuyện này cho một số người, nhờ đó mà câu chuyện đã đến tai tác giả Tin Mừng.⁷² Mẹ Ma-ri-a không phải là người duy nhất tiếp nhận sứ điệp của các mục đồng. Tuy nhiên, Mẹ là người duy nhất đã suy gẫm và cố gắng thấu triệt sứ điệp đó trong đức tin. Từ nay, Mẹ là kiểu mẫu cho mọi thánh giả của Lời, kiểu mẫu cho Giáo hội sẽ sống mãi mãi Lời đó.⁷³ Các sự kiện trong đêm Giáng sinh kết thúc với việc những người chăn chiên bắt chước việc các thiên sứ đã làm trước kia (cc. 13-14), là tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa (c. 20). Từ khi Chúa Giê-su Ki-tô giáng sinh, lời tạ ơn mang tính phụng vụ của các mục đồng đã nối tiếp việc thờ phượng của các thiên thần trên trời và mở màn cho việc

⁶⁹ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 102.

⁷⁰ X. Gadenz, *Catholic Commentary on Sacred Scripture: The Gospel of Luke*, 80.

⁷¹ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 103.

⁷² X. Andrés García Serrano, *The Presentation in the Temple: The Narrative Function of Lk 2:22-39 in Luke-Acts* (Rome: Gregorian & Biblical Press, 2012), 35. “Khả năng Maria làm nhân chứng vẫn còn bỏ ngỏ. Thánh Lu-ca có thể đã nhận được một số thông tin về thời thơ ấu của Chúa Giê-su từ truyền thống gia đình trong cộng đồng Ki-tô hữu Do Thái sơ khai ở Giêrusalem.”

⁷³ X. Giáo Hoàng Học Viện Pio X, *Chú Giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A*, 104.

phụng tự của Giáo hội. Bởi lẽ, việc thờ phượng là cách mà tạo vật bày tỏ lòng biết ơn đối với hồng ân Thiên Chúa ban tặng.

Suy Tư Thần Học Về Trình Thuật Thời Thơ Ấu

Phần này người viết sẽ trình bày ngắn gọn những thông điệp thần học, những chủ điểm thần học chính, được rút ra từ những điều đã khám phá được trong quá trình tìm hiểu trình thuật Thời thơ ấu.

Ki-tô Học

Lu-ca không chỉ tập trung vào con người của Chúa Giê-su, mà còn tập trung vào câu hỏi về căn tính của Người. Trong khi phần lớn mô tả về Chúa Giê-su của Lu-ca được chuyển tải bằng hình thức tiểu sử và cách trình bày các sự kiện và giáo huấn tiêu biểu cho chức vụ của Người, thì các danh hiệu được sử dụng ở nhiều điểm khác nhau trong Tin Mừng cũng dùng để mô tả Chúa Giê-su trong nhiều vai trò khác nhau. Tuy nhiên, các danh hiệu này không phải là những thực thể tĩnh với ý nghĩa nhất quán.⁷⁴ Ngược lại, chúng linh hoạt, ý nghĩa của chúng phát triển và thay đổi theo câu chuyện đang diễn ra, sự tương tác giữa ngữ cảnh và tựa đề khác nhau.

a. Con Thiên Chúa:

Danh hiệu này xuất hiện sáu lần trong Lu-ca. Một lần trong đó xuất hiện trong trình thuật truyền tin (x. 1,35).⁷⁵ Trong Mác-cô, danh hiệu này xuất hiện ở dòng đầu tiên (x. Mc 1,1) và ở đỉnh cao Ki-tô học với lời thú nhận của viên đội trưởng trong Mc 15,39.⁷⁶ Lu-ca không có những yếu tố này. Tuy nhiên, nó xuất hiện một cách gián tiếp trong những bối cảnh rất tích cực. Chúa Giê-su được giới thiệu trong phần truyền tin: "... được gọi là Con Đấng Tối Cao" (1,32) và "... được gọi là Con Thiên Chúa"(1,35).⁷⁷

b. Chúa:

Tước hiệu "Chúa" trong Lu-ca để chỉ Chúa Giê-su được xem xét một cách có hệ thống.⁷⁸ Lu-ca sử dụng từ "Chúa" mười lần trong Lc 1,6-38. Sau đó, độc giả nghe thấy bà Ê-li-za-bét nói: "Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này?" (1,43). Sau đó, khi Chúa Giê-su giáng sinh, các thiên thần loan báo: "Hôm nay, ... Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa" (2,11).

c. Đấng Ki-tô:

Danh hiệu này xuất hiện lần đầu tiên vào lúc Chúa Giê-su giáng sinh, với lời loan báo của các thiên thần (x. 2,11). Trong số tất cả các cấu trúc sử dụng các danh hiệu này trong Tân Ước, câu này là nơi duy nhất có danh hiệu này (*christos/kyrios*).⁷⁹ Nó giống với sự kết hợp của hai danh hiệu trong Lc 2,26, "Đấng Ki-tô của Đức Chúa" và Cv 2,36, "Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và làm Đấng Ki-tô."⁸⁰

⁷⁴ X. Keck, *THE NEW INTERPRETER'S BIBLE: A Commentary in Twelve Volumes*, Vol. IX: Luke&John:13.

⁷⁵ Năm lần còn lại: hai lần khi Chúa Giê-su bị ma quỷ cầm đồ (4,3.9), hai lần khi ma quỷ kêu la (4,41; 8,28), và một lần trong những lời cáo buộc của các thượng tế, kinh sư và hội đồng (22,70).

⁷⁶ X. Keck, *THE NEW INTERPRETER'S BIBLE: A Commentary in Twelve Volumes*, Vol. IX: Luke&John:14.

⁷⁷ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:14.

⁷⁸ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:16.

⁷⁹ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:17.

⁸⁰ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:17.

d. *Đấng Cứu Độ*:

Lu-ca là người duy nhất trong sách Nhất Lãm gọi Chúa Giê-su là “Đấng Cứu Độ.”⁸¹ Danh hiệu này chỉ xuất hiện hai lần trong trình thuật Thời thơ ấu trong Tin Mừng Lu-ca. Trong trường hợp đầu tiên, nó được áp dụng cho Thiên Chúa (x. 1,47), và trong trường hợp thứ hai, thiên thần của Chúa loan báo cho những người chăn chiên: “Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra...” (2,11).

Ơn Cứu Độ Cho Tất Cả Mọi Người

Có lẽ cái nhìn sâu sắc nhất của Lu-ca là nhận thức của ông rằng Chúa Giê-su đã công bố ơn cứu độ cho tất cả mọi người. Mặc dù thông điệp rằng Tin Mừng của Chúa Giê-su là cho mọi người bất kể địa vị xã hội của họ là đặc điểm chung của tất cả các Tin Mừng, nhưng không có Tin Mừng nào khác rõ ràng và nhấn mạnh đến điểm này cho bằng Lu-ca. Ông Si-mê-on, trong bài ca *Nunc Dimittis*, tuyên bố rằng “Chúa đã dành sẵn cho muôn dân” (2,31) ơn cứu độ này.

Niềm tin này được củng cố trong bài ca *Gloria* mà các thiên thần hát mừng trong biến cố Giáng sinh: “... bình an dưới thế cho loài người Chúa thương” (2,14). Trong bài ca này, tất cả loài người được Thiên Chúa đoái nhìn và qua Chúa Giê-su là thái tử Bình an, tất cả mọi dân tộc đều được hưởng ơn cứu độ và bình an này.

Phúc Lành Cho Người Nghèo

Người nghèo thật sự nổi bật trong Lu-ca. Ông đề cập đến người nghèo và người giàu nhiều hơn bất kỳ Tin Mừng nào khác. Giống như Chúa Giê-su thường kết bạn với những người thu thuế và tội lỗi, Người cũng tuyên bố tình thương đặc biệt của Thiên Chúa đối với người nghèo qua việc chọn họ để loan báo tin mừng trọng đại trong biến cố Giáng sinh. Niềm tin cho rằng người giàu được Chúa ban phúc lành bị lật ngược khi Chúa nâng đỡ người nghèo và hạ bệ kẻ giàu có trong biến cố này. Bài ca của trình thuật Thời thơ ấu nêu rõ “Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường. Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư, người giàu có, lại đuổi về tay trắng” (1,52-53). Tin vui đến với những người bé mọn chứ không phải với những kẻ thống trị và giờ đây kẻ thấp hèn được nâng lên. Điều này nói lên rằng Thiên Chúa là Chúa của những người phận nhỏ.

Hiện Tại Hóa Bản Văn (Trình Thuật Thời Thơ Ấu)

Chúng ta cử hành mầu nhiệm Chúa Giê-su sinh ra hàng năm vào dịp lễ Giáng sinh, nhưng theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể làm như vậy trong mọi cử hành Thánh lễ. Thánh Grê-gô-ri-ô Cả là một trong nhiều vị thánh đề cập đến điều đó vì Bê-lem trong tiếng Do Thái có nghĩa là “house of bread (nhà của bánh)” đó là nơi sinh thích hợp của Chúa Giê-su, Đấng trong Bí tích Thánh Thể trở thành “bánh hằng sống” của chúng ta (Ga 6,51).⁸² Ngài cũng chỉ ra rằng máng cỏ chỉ về Bí tích Thánh Thể, mà Thánh Cyril thành Alexandria cũng giải thích: Chúa Giê-su “được đặt như thức ăn trong máng cỏ. ... Khi đến gần máng cỏ, ngay cả bàn ăn của Người, chúng ta không còn thấy thức ăn nữa, mà là bánh từ trời, tức là Thánh Thể của Người.”⁸³ Như các mục đồng xưa, chúng ta cũng có thể hồi hả vui mừng chạy đến thăm viếng Chúa Giê-su ngự trong

⁸¹ X. Keck, Vol. IX: Luke&John:19.

⁸² X. Gregory the Great, *Homily 7, in Forty Gospel Homilies*, trans. David Hurst (Minnesota: Cistercian Publications, 1990), 51.

⁸³ Cyril of Alexandria, *Homilies on Luke 2:7, in Commentary on the Gospel of Saint Luke*, trans. Payne Smith (New York: Studion, 1983), 50.

Bí Tích Thánh Thể, thờ lạy Người và ra đi loan báo Tin Mừng như họ: Tin Mừng của Thiên Chúa, Đấng đến viếng thăm và ở lại với dân Người.

Sự kiện xảy ra tại Bê-lem theo trình thuật của Lu-ca có ý nghĩa lớn lao trong lịch sử cứu độ. Biến cố này chính là cái “hiện tại,” cái “hôm nay” của ơn cứu độ (c. 11) và nó kéo dài cho tới ngày Phục Sinh. Lu-ca đã có trong đầu ý định viết Tin Mừng này vì có lẽ ông đã nhận thấy việc đón nhận sứ điệp của các thiên thần nơi những người nông dân bé mọn ấy mạnh mẽ như thế nào. Ông có lẽ cũng muốn biết bao người trong những thế hệ sẽ đến sau này cũng được phúc lành như những người chăn chiên hiền lành kia. Đó là được nhận biết Đức Ki-tô. Đối với Lu-ca, mầu nhiệm gắn liền với lịch sử. Niềm tin của Lu-ca cũng như của chúng ta, không đặt cơ sở trên mỗi trình thuật này thôi mà còn trên toàn lịch sử của cuộc đời Đức Ki-tô và cũng trên những kinh nghiệm gặp gỡ cá nhân của chúng ta với Đấng đã làm người vì chúng ta. Như thế, mạc khải này về Chúa Giê-su vẫn tiếp tục kéo dài trong suốt lịch sử để đến với chúng ta. Mỗi người chúng ta đều được mời gọi “suy niệm trong lòng” biến cố vĩ đại này. Điều này đòi hỏi chúng ta phải hoàn toàn dấn thân trong suốt cuộc đời vì để nhận biết và kinh nghiệm được Chúa Giê-su đòi hỏi những khám phá suốt đời.

Hai câu chuyện truyền tin trong tường thuật này và câu chuyện về đời sống ẩn dật của Chúa Giê-su tại Na-da-rét cho ta thấy giá trị của đức vâng phục trước mặt Thiên Chúa. “Vâng phục là cách duy nhất và khôn ngoan để chúng ta tôn vinh Thiên Chúa.”⁸⁴ Chúa Ki-tô đã cho chúng ta thấy điều đó bằng lời nói và bằng gương mẫu của Người. Kinh Thánh đã tóm tắt toàn bộ cuộc đời của Chúa tại Na-da-rét bằng những lời: “Người... trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài” (2,51). Kinh Thánh lấy đức vâng phục làm chủ đề cho suốt quãng đời còn lại của Chúa Giê-su, nhiều lần tuyên bố rằng Người đến thế gian để làm theo thánh ý của Cha Người. Chúng ta cũng được mời gọi sống vâng phục như Chúa Giê-su đã sống trong mọi chọn lựa lớn nhỏ của cuộc sống thường ngày.

References

- Allison, D. C., & Davies, W. D. (2000). *The Gospel according to St. Matthew* (Vol. 1). T&T Clark.
- Ambrose. (1998). *Exposition of the Holy Gospel according to Saint Luke* (T. Tomkinson, Trans.). Center for Traditionalist Orthodox Studies.
- Brown, R. E. (1993). *The birth of the Messiah*. Doubleday.
- Brown, R. E., Fitzmyer, J. A., & Murphy, R. E. (Eds.). (1968). *The Jerome biblical commentary* (Vols. 1–2). Prentice Hall.
- Conzelmann, H. (1960). *The theology of St. Luke*. Harper & Brothers.
- Cyril of Alexandria. (1983). *Commentary on the Gospel of Saint Luke* (R. Payne Smith, Trans.). Studion.
- Freedman, D. N. (1992). Gabriel. In *The Anchor Bible dictionary* (p. 863). Doubleday.
- Gadenz, P. T. (2018). *The Gospel of Luke*. Baker Academic.
- García Serrano, A. (2012). *The presentation in the temple: The narrative function of Lk 2:22–39 in Luke-Acts*. Gregorian & Biblical Press.

⁸⁴ Maximilian M. Kolbe, trích dẫn từ các bức thư trong “*The Liturgy of the Hours: Supplement* (New York: Catholic Book Publishing, 1992), 11.”

- Giáo Hoàng Học Viện Piô X. (n.d.). *Chú giải Phúc Âm Chúa Nhật Năm A* [Commentary on the Sunday Gospels of Year A]. Giáo Hoàng Học Viện Piô X.
- Green, J. B. (1997). *The Gospel of Luke*. Wm. B. Eerdmans.
- Gregory the Great. (1990). *Forty Gospel homilies* (D. Hurst, Trans.). Cistercian Publications.
- Johnson, L. T. (1991). *The Gospel of Luke* (Vol. 3). Liturgical Press.
- Keck, L. E. (Ed.). (1995). *The new interpreter's Bible: Vol. 9. Luke, John*. Abingdon Press.
- Kittel, G. (1985). *Theological dictionary of the New Testament* (G. Friedrich, Ed.). Eerdmans.
- Kolbe, M. M. (1992). [Letters]. In *The liturgy of the hours: Supplement* (p. 11). Catholic Book Publishing.
- Marshall, I. H. (1978). *The Gospel of Luke*. Paternoster Press.
- Nolland, J. (1989). *Luke 1–9:20*. Word Books.
- Tannehill, R. C. (1996). *Luke*. Abingdon Press.
- Telford, W. R. (1999). *The theology of the Gospel of Mark*. Cambridge University Press.
- Wilson, B. E. (2015). *Unmanly men: Refigurations of masculinity in Luke-Acts*. Oxford University Press

VỀ TÁC GIẢ

Nguyễn Văn Lượng là tu sĩ Dòng O.Carm. Thầy Lượng hiện là sinh viên Học viện Thánh Giuse Dòng Tên Việt Nam.